

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày: 16/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà **Vương Thị Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. ông **Phạm Văn Kha**

2. bà **Nguyễn Bích Thủy**

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Vũ Đức Thắng**, thư ký Tòa án nhân dân huyện H

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* ông **Lương Hồng Hà**, kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: Voòng A U; tên gọi khác: không; sinh ngày 02/3/1973 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: bản Mốc 13, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông: Voòng Dìu T và bà Liềng Nhật H; vợ: Đặng Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/7/2022, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

2. Bị hại: anh Phòòng A T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: bản Mốc 13, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Người làm chứng:

- Chị Lý Tài C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: bản Mốc 13, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Anh Tăng Dính T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: bản Mốc 13, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Voòng A U và anh Phòòng A T là hàng xóm láng giềng sinh sống cùng bản với nhau. Khoảng 19 giờ 30 ngày 19/6/2022, U đến nhà anh T để đòi tiền nợ nhưng anh T không trả dẫn đến cãi vã, xô đẩy nhau với U. Sau đó anh T vào nhà lấy 01 con dao ra dọa đuổi U về, đồng thời được mọi người can ngăn nên U đi về. Tuy nhiên, do bức tức nên khoảng 21 giờ cùng ngày, U đã mang theo 01 chiếc cưa

dài khoảng 41cm, bản rộng 3,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 27cm lấy từ nhà đi đến nhà anh T tiếp tục đòi tiền. Khi U đứng ở sân gọi thì anh T đi ra đứng cách U khoảng 01 mét, anh T thách thức U đồng thời giằng chiếc cửa của U. Trong lúc giằng co U đã dùng cửa chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào khu vực thái dương bên trái của anh T. Anh T tiếp tục giằng cửa của U nên U vùng cửa chém trúng tay và lưng của anh T khi anh T xoay người lại. Bản thân U cũng bị cửa cửa vào tay nhưng chỉ bị xây xước da. Thấy anh T chảy máu và đi vào nhà thì T dừng lại cầm cửa đi về. Anh T gọi người nhà đi đưa đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định số 506/22/TgT ngày 21/6/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Quảng Ninh thể hiện: các vết thương phần mềm vùng thái dương trái dài 4,5cm; góc ngoài mắt trái dài 01cm; 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay trái tổn thương cơ tam đầu, đã được phẫu thuật, hiện tại dẫn lưu đầu trong vết thương còn ra dịch màu hồng dài 6,5cm; 1/3 trên mặt ngoài cẳng tay trái dài 4,5cm; mu tay trái dài 5,5cm; mặt ngoài cổ tay phải dài 2,5cm; xây sát da vùng bả vai phải, thắt lưng trái, 1/3 mặt sau cẳng tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Các tổn thương nêu trên do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên (*bút lục số 41,42,43*).

Tại phiên tòa, Vòng A U khai: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/6/2022, sau khi đi uống rượu về bị cáo sang nhà anh Phòong A T để đòi tiền trước đó vợ anh T là chị Lý Tài C vay của bị cáo. Khi sang đến nơi thì anh T không định trả đủ tiền cho bị cáo nên hai bên cãi vã xích mích và có xô đẩy nhau, anh T mang dao ra dọa bị cáo nhưng lúc đó có anh T là trưởng bản đến can ngăn nên bị cáo đi về. Khi về đến nhà, do bức tức vì không đòi được tiền, khoảng 21 giờ bị cáo cầm theo 01 chiếc cửa quay lại nhà anh T và gọi T ra nói chuyện, hai bên cãi chửi nhau, đồng thời T có lời lẽ đe dọa, thách thức bị cáo và giằng lấy cửa bị cáo đang cầm trên tay. Thấy vậy, bị cáo liền dùng cửa vùng lên 1 nhát trúng vào vùng đầu của T, T giằng co với bị cáo thì bị cáo chém tiếp vào tay và lưng T. Sau đó thấy T ngã xuống đất rồi dậy đi vào trong nhà, bị cáo cũng đi về nhà. Tại phiên tòa, bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho anh Phòong A T là vi phạm pháp luật, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phòong A T có mặt tại phiên tòa có lời khai xác nhận toàn bộ sự việc xô xát đánh nhau giữa anh T và bị cáo giống như lời bị cáo khai. Do anh nợ tiền và không có trả đủ nên hai bên nảy sinh mâu thuẫn cãi cọ nhau, lúc đầu anh có mang dao ra dọa U. Khi U về nhà lấy cửa sang nhà anh thì hai bên tiếp tục cãi chửi nhau, anh đã thách thức, dọa nạt khiến U dùng cửa gây thương tích cho anh tổn hại 13% sức khỏe. Đến thời điểm hiện tại sức khỏe của anh đã hồi phục do chấn thương đều ở phần mềm, hai bên là hàng xóm, hơn nữa do anh có lời lẽ thách thức, kích động nên U không kiềm chế được đã gây thương tích cho anh. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho anh số tiền 20.000.000 đồng, anh không có yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Lý Tài C và Tăng Dính T có mặt tại phiên tòa có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra vụ việc xô

xát đánh nhau giữa bị cáo và anh Phòòng A T vào lúc 21 giờ ngày 19/6/2022 tại nhà anh T tại bản Mốc 13, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, kết quả phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ việc gây thương tích.

Tại cáo trạng số 44/CT-VKSHH ngày 22/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Voòng A U về tội: "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Voòng A U từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: hai bên đã tự nguyện thỏa thuận xong nên không đề cập xử lý. Đối với 01 chiếc cửa thu giữ của bị cáo là công cụ phạm tội, hiện đã cũ, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của Voòng A U tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: khoảng 21 giờ ngày 19/6/2022, tại khu vực sân trước cửa nhà anh Phòòng A T thuộc Bản mốc 13, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, do mâu thuẫn cá nhân, Voòng A U đã có hành vi dùng một chiếc cửa sắt chém vào vùng thái dương trái, tay và lưng của anh Phòòng A T gây thương tích, làm anh T bị tổn hại 13% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 44/CT-VKSHH ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với Voòng A U là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo và bị hại là hàng xóm, lẽ ra có xích mích trong việc vay mượn tiền thì phải nói chuyện, tìm phương án giải quyết. Tuy nhiên, hai bên lại có cách hành xử không đúng mực, dẫn đến việc bị cáo không giữ được bình tĩnh, gây thương tích cho anh T.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, anh T không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo: bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Phòong A T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 13%. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sinh sống tại địa bàn miền núi, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo và bị hại là hàng xóm, tại phiên tòa anh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo phạm tội do bột phát nóng giận, cả hai bên đều có lỗi trong việc bị cáo dùng cưa chém anh T. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và xã hội cũng đủ giáo dục thành công dân có ích. Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đang áp dụng đối với bị cáo cần phải hủy bỏ.

[7] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ 01 chiếc cưa dài 41cm, phần lưỡi bằng kim loại, bề mặt rỉ sét, là công cụ phạm tội, cưa đã cũ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: các bên đã thỏa thuận xong về bồi thường thiệt hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[10] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Voòng A U phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: bị cáo Voòng A U 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/9/2022).

Giao bị cáo Voòng A U cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Voòng A U có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 47/QĐ-CQCSĐT ngày 04/7/2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 47/QĐ-CQCSĐT ngày 04/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Quảng Ninh đối với Voòng A U.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc cưa dài 41cm, bản rộng 3,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 27cm, cán bằng nhựa màu đỏ đen dài 14cm hình vòng cung (*tình trạng như tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 38/CCTHADS ngày 24/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H*).

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Voòng A U phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Thanh

